

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXIII

TIÊU BAN 1

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Trần Thị Ngọc Anh	NCS 34	Hóa sinh y học	34.20	9.60	43.80
2	Nguyễn Thị Thanh Hà	NCS 35	Dược lý và độc chất	34.20	9.20	43.40
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	NCS 33	Hóa sinh y học	33.60	8.80	42.40
4	Nguyễn Thị Hương Giang	NCS 32	Dược lý và độc chất	32.75	9.00	41.75
5	Trần Thị Thúy Hằng	NCS 34	Hóa sinh y học	32.20	9.40	41.60
6	Lưu Thị Vũ Nga	NCS 34	Vi sinh y học	32.50	8.75	41.25
7	Nguyễn Thị Sim	NCS 35	Y sinh học di truyền	31.75	9.25	41.00
8	Vũ Thị Huyền	NCS 34	Y sinh học di truyền	31.50	9.00	40.50
9	Hoàng Hải Yến	NCS 34	Hóa sinh y học	32.00	8.40	40.40
10	Đinh Thị Hoa	NCS 33	Phục hồi chức năng	30.20	9.20	39.40
11	Mai Phương Thanh	NCS 35	Dược lý và độc chất	30.25	8.75	39.00
12	Phan Thị Hải	NCS 30	Y tế công cộng	30.20	8.80	39.00
13	Nguyễn Hữu Thắng	NCS 33	VSXHH và TCYT	29.40	9.20	38.60
14	Nguyễn Thị Bích Vân	NCS 35	Sản Phụ khoa	29.00	9.20	38.20
15	Nguyễn Thị Hiền	NCS 34	Da liễu	29.00	8.80	37.80
16	Bùi Thị Minh Phượng	NCS 34	Hóa sinh y học	29.20	8.40	37.60
17	Nguyễn Thị Tâm	NCS 34	Nội tiết	28.60	8.80	37.40
18	Trần Thơ Nhị	NCS 33	Y tế công cộng	28.80	8.60	37.40
19	Mạc Đăng Tuấn	NCS 35	Y tế công cộng	28.75	8.50	37.25
20	Nguyễn Thị Thơm	NCS 34	Hóa sinh y học	28.80	8.20	37.00
21	Nguyễn Sỹ Lánh	NCS 34	GPB và Pháp y	28.40	8.40	36.80
22	Trần Thị Nga	NCS 35	Y tế công cộng	28.20	8.20	36.40
23	Lê Anh Tuấn	NCS 33	Tai Mũi Họng	28.00	8.40	36.40
24	Ngô Thị Minh Hạnh	NCS 34	GPB và Pháp y	27.80	8.60	36.40
25	Tôn Thất Ngọc	NCS 34	Hóa sinh y học	27.00	8.20	35.20
26	Nguyễn Thành Quân	NCS 35	Y tế công cộng	27.00	7.75	34.75
27	Nguyễn Thùy Linh	NCS 34	Dinh dưỡng	26.00	8.40	34.40
28	Vũ Duy Hưng	NCS 34	Răng Hàm Mặt	25.40	8.40	33.80

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
29	Trương Lê Vân Ngọc	NCS 33	Y tế công cộng	25.00	7.60	32.60
30	Lý Minh Đức	NCS 35	Nhân khoa	24.60	8.00	32.60
31	Đỗ Minh Trí	NCS 34	Y tế công cộng	24.80	7.60	32.40
32	Hoàng Văn Ngọc	NCS 32	Y tế công cộng	24.60	7.60	32.20
33	Nguyễn Thị Mai Lan	NCS 33	Ung thư	23.20	7.80	31.00
34	Phan Văn Cương	NCS 33	Ung thư	21.80	7.40	29.20
35	Trần Thị Lý	NCS 35	Y tế công cộng	19.80	7.20	27.00

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO


Nguyễn Đức Hình

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXIII

TIỂU BAN 2

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Nguyễn Thái Bình	NCS 34	Chẩn đoán hình ảnh	37.33	9.00	46.33
2	Nguyễn Việt Hà	NCS 33	Ung thư	36.50	9.00	45.50
3	Nguyễn Mạnh Quân	NCS 34	Nội tim mạch	37.00	8.25	45.25
4	Phạm Cao Phong	NCS 33	Răng Hàm Mặt	35.75	8.75	44.50
5	Đỗ Thị Phương Chung	NCS 31	Ung thư	34.70	9.40	44.10
6	Trương Đình Khởi	NCS 35	Răng Hàm Mặt	34.50	9.25	43.75
7	Nguyễn Minh Phú	NCS 35	Nhân khoa	34.50	9.00	43.50
8	Trần Thu Hương	NCS 35	Nhân khoa	34.50	8.75	43.25
9	Nguyễn Tấn Văn	NCS 34	Răng Hàm Mặt	34.25	8.75	43.00
10	Hàng Quốc Tuấn	NCS 34	Ung thư	33.75	9.00	42.75
11	Hàn Thị Thanh Bình	NCS 29	Ung thư	33.50	9.25	42.75
12	Lê Thị Yến	NCS 33	Ung thư	34.25	8.25	42.50
13	Nguyễn Xuân Hậu	NCS 35	Ung thư	34.00	8.50	42.50
14	Lê Duy Chung	NCS 33	Chẩn đoán hình ảnh	33.80	8.60	42.40
15	Đinh Xuân Cường	NCS 34	Ung thư	34.00	8.25	42.25
16	Nguyễn Thế Đạt	NCS 33	Tai Mũi Họng	33.50	8.70	42.20
17	Nguyễn Đỗ Thị Ngọc Hiền	NCS 32	Nhân khoa	33.80	8.30	42.10
18	Phạm Thị Minh Châu	NCS 33	Nhân khoa	33.60	8.30	41.90
19	Lê Xuân Thận	NCS 35	Nội tim mạch	33.75	8.00	41.75
20	Nguyễn Thị Phương Thảo	NCS 32	Nhân khoa	33.20	7.80	41.00
21	Nguyễn Ngọc Cương	NCS 35	Chẩn đoán hình ảnh	32.00	8.75	40.75
22	Hoàng Trọng Tùng	NCS 34	Ung thư	32.00	8.25	40.25
23	Phạm Vĩnh Hùng	NCS 35	Ung thư	32.33	7.67	40.00
24	Đỗ Văn Hải	NCS 30	Nhân khoa	32.00	7.80	39.80
25	Trần Thị Thu Hiền	NCS 35	Tai Mũi Họng	31.20	7.70	38.90
26	Trần Quang Hưng	NCS 30	Ung thư	30.50	8.30	38.80

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
27	Đặng Hanh Biên	NCS 32	Tai Mũi Họng	30.70	7.60	38.30
28	Trần Văn Ngọc	NCS 33	Chẩn đoán hình ảnh	30.30	8.00	38.30
29	Phạm Tuấn Anh	NCS 35	Ung thư	30.25	7.25	37.50
30	Nguyễn Ngọc Chung	NCS 33	Nhãn khoa	29.50	7.75	37.25
31	Lê Thành Trung	NCS 33	Ung thư	29.00	7.50	36.50
32	Đoàn Trọng Tú	NCS 33	Ung thư	28.50	7.75	36.25
33	Nguyễn Thị Thu Hiền	NCS 35	Nhãn khoa	28.75	7.00	35.75
34	Hà Thị Thu Hà	NCS 35	Nhãn khoa	28.75	6.50	35.25
35	Nguyễn Tuấn Thanh Hảo	NCS 34	Nhãn khoa	25.25	7.50	32.75

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO


Nguyễn Đức Hình



BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXIII
TIỂU BAN 3

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Đinh Thúy Linh	NCS 33	Sản Phụ khoa	34.00	9.40	43.40
2	Quách Văn Kiên	NCS 34	Ngoại tiêu hóa	33.50	8.25	41.75
3	Trần Ngọc Dũng	NCS 33	Ngoại tiêu hóa	32.40	9.00	41.40
4	Đặng Quang Huy	NCS 35	Ngoại Lồng ngực	33.00	8.00	41.00
5	Nguyễn Đức Tiến	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	31.75	9.00	40.75
6	Vũ Thị Dung	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	32.00	8.50	40.50
7	Lê Hồng Phúc	NCS 32	Chấn thương CH và Tạo hình	31.25	8.50	39.75
8	Dương Mạnh Chiến	NCS 34	Chấn thương CH và Tạo hình	30.80	8.80	39.60
9	Nguyễn Đình Liên	NCS 35	Ngoại thận tiết niệu	31.25	7.75	39.00
10	Vũ Văn Khanh	NCS 33	Sản Phụ khoa	30.00	8.20	38.20
11	Nguyễn Xuân Diễn	NCS 34	Chấn thương CH và Tạo hình	30.40	7.80	38.20
12	Nguyễn Huy Phương	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	28.80	8.80	37.60
13	Nguyễn Bá Thiết	NCS 35	Sản Phụ khoa	28.40	9.00	37.40
14	Phạm Thị Thu Huyền	NCS 35	Sản Phụ khoa	28.60	8.20	36.80
15	Trần Quế Sơn	NCS 35	Ngoại tiêu hóa	28.00	8.75	36.75
16	Đỗ Mạnh Toàn	NCS 34	Ngoại tiêu hóa	29.25	7.25	36.50
17	Trần Mạnh Hùng	NCS 33	Chấn thương CH và Tạo hình	28.00	8.50	36.50
18	Vũ Duy Dũng	NCS 34	Chấn thương CH và Tạo hình	28.00	8.40	36.40
19	Trần Quốc Lâm	NCS 34	Chấn thương CH và Tạo hình	28.50	7.75	36.25
20	Nguyễn Đăng Bảo	NCS 34	Ngoại tiêu hóa	28.25	8.00	36.25
21	Nguyễn Thị Thanh Huyền	NCS 34	Gây mê hồi sức	28.00	7.88	35.88
22	Vũ Văn Hà	NCS 32	Ngoại thận tiết niệu	27.80	7.40	35.20

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
23	Nguyễn Khắc Tráng	NCS 34	Chấn thương CH và Tạo hình	28.00	6.75	34.75
24	Vũ Trung Kiên	NCS 34	Ngoại thận tiết niệu	26.60	7.80	34.40
25	Trịnh Quốc Đạt	NCS 34	Ngoại tiêu hóa	26.60	7.60	34.20
26	Nguyễn Minh Tuấn	NCS 35	Ngoại lồng ngực	26.33	7.33	33.67
27	Trần Xuân Hùng	NCS 35	Ngoại lồng ngực	25.50	8.00	33.50
28	Trần Đình Toàn	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	25.75	7.50	33.25
29	Phan Bá Hải	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	25.50	7.50	33.00
30	Đinh Hồng Kiên	NCS 33	Ngoại tiêu hóa	25.40	7.60	33.00
31	Nguyễn Văn Học	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	26.50	6.00	32.50
32	Nguyễn Văn Quý	NCS 32	Gây mê hồi sức	25.75	6.75	32.50
33	Hoàng Thanh Sơn	NCS 32	Ngoại lồng ngực	23.50	6.50	30.00
34	Nguyễn Ngọc Sơn	NCS 35	Chấn thương CH và Tạo hình	21.50	8.25	29.75
35	Phạm Ngọc Trưởng	NCS 34	Chấn thương CH và Tạo hình	17.75	6.00	23.75

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO



Nguyễn Đức Hình

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

KẾT QUẢ BÁO CÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXII

TIỂU BAN 4

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
1	Nguyễn Thị Duyên	NCS 35	Nội Tim mạch	33.70	7.70	41.40
2	Nguyễn Văn Tùng	NCS 34	Nhi	33.70	7.50	41.20
3	Đoàn Đức Dũng	NCS 34	Nội Tim mạch	32.80	7.80	40.60
4	Nguyễn Thị Hải Yến	NCS 32	Nội Tim mạch	32.20	7.70	39.90
5	Mai Văn Cường	NCS 34	HSCC và chống độc	31.00	8.17	39.17
6	Trịnh Việt Hà	NCS 35	Nội Tim mạch	31.30	7.70	39.00
7	Vi Quỳnh Hoa	NCS 33	HH - TM	30.90	7.40	38.30
8	Bùi Song Hương	NCS 33	Nhi	30.40	7.90	38.30
9	Lê Bá Ngọc	NCS 33	Nội tiết	30.00	8.30	38.30
10	Nguyễn Tiến Dũng	NCS 34	Nội hô hấp	30.50	7.75	38.25
11	Nguyễn Hoài Nam	NCS 34	Nội tiêu hóa	30.00	7.88	37.88
12	Phạm Bình Nguyên	NCS 33	Nội tiêu hóa	29.90	7.40	37.30
13	Trịnh Xuân Long	NCS 30	Nhi	29.80	7.40	37.20
14	Hoàng Thị Thanh Nga	NCS 35	HH - TM	28.90	7.90	36.80
15	Mai Đức Thảo	NCS 33	HSCC và chống độc	28.67	7.83	36.50
16	Nguyễn Thị Hương Mai	NCS 33	Nhi	29.20	7.10	36.30
17	Phan Anh Phong	NCS 32	HSCC và chống độc	28.50	7.75	36.25
18	Phạm Ngọc Toàn	NCS 32	Nhi	28.70	7.50	36.20
19	Đặng Văn Thức	NCS 34	Nhi	29.40	6.80	36.20
20	Trần Xuân Thủy	NCS 32	Nội Tim mạch	29.20	6.50	35.70
21	Thân Mạnh Hùng	NCS 34	Truyền nhiễm và Các bệnh NĐ	28.20	7.20	35.40
22	Vũ Ngọc Trung	NCS 33	Nội Tim mạch	27.90	7.10	35.00
23	Nguyễn Thị Nga	NCS 33	Nội xương khớp	27.60	7.40	35.00
24	Lê Minh Tuấn	NCS 33	Nội tiêu hóa	26.80	7.40	34.20
25	Ngô Thị Thảo	NCS 33	HH - TM	26.40	7.60	34.00
26	Hà Thị Bích Vân	NCS 35	HSCC và chống độc	27.00	6.75	33.75

TT	Họ và tên	Khóa	Chuyên ngành	ĐIỂM BÁO CÁO		Tổng cộng
				ND khoa học	HT trình bày	
27	Nguyễn Thị Thanh Bình	NCS 34	Thần kinh	27.00	6.40	33.40
28	Lâm Mỹ Hạnh	NCS 32	Nội tiết	26.00	7.40	33.40
29	Đào Hữu Nam	NCS 34	Nhi	26.30	6.90	33.20
30	Vũ Minh Điền	NCS 34	Truyền nhiễm và Các bệnh NĐ	26.40	6.80	33.20
31	Dương Doãn Thiện	NCS 33	HH - TM	26.40	6.50	32.90
32	Nguyễn Thị Vân Anh	NCS 34	Nhi	26.40	6.40	32.80
33	Đỗ Tiến Dũng	NCS 32	HH - TM	25.50	6.75	32.25
34	Trịnh Thị Bích Huyền	NCS 34	Tâm thần	25.60	6.60	32.20
35	Hoàng Thủy	NCS 34	Lao	25.80	6.00	31.80

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO


Nguyễn Đức Hình

